

Số: **40**/2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày **11** tháng **12** năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động (sau đây gọi là Nghị định 55/2013/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư hướng dẫn việc ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động (sau đây gọi là doanh nghiệp cho thuê) tại ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp cho thuê mở tài khoản giao dịch chính (sau đây gọi là ngân hàng nhận ký quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp cho thuê.
2. Ngân hàng nhận ký quỹ.

3. Tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động ký quỹ cho thuê lại lao động.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nộp tiền ký quỹ và cấp Giấy chứng nhận tiền ký quỹ

1. Khi doanh nghiệp cho thuê có yêu cầu nộp tiền ký quỹ vào tài khoản tại ngân hàng, ngân hàng nhận ký quỹ và doanh nghiệp cho thuê thực hiện giao kết hợp đồng ký quỹ phù hợp với những nội dung quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

2. Hợp đồng ký quỹ phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Tên, địa chỉ, người đại diện của doanh nghiệp cho thuê và của ngân hàng nhận ký quỹ;

b) Số tiền ký quỹ;

c) Lãi suất tiền gửi ký quỹ;

d) Trả lãi tiền ký quỹ;

đ) Sử dụng tiền ký quỹ;

e) Rút tiền ký quỹ;

g) Hoàn trả tiền ký quỹ;

h) Trách nhiệm của các bên liên quan.

3. Sau khi nhận đủ số tiền ký quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 55/2013/NĐ-CP, ngân hàng nhận ký quỹ cấp Giấy chứng nhận tiền ký quỹ kinh doanh cho thuê lại lao động cho doanh nghiệp cho thuê theo mẫu quy định tại Phụ lục III đính kèm Nghị định 55/2013/NĐ-CP.

Điều 4. Quản lý tiền ký quỹ

1. Ngân hàng nhận ký quỹ có trách nhiệm phong tỏa toàn bộ số tiền ký quỹ và quản lý theo đúng các quy định của Nghị định 55/2013/NĐ-CP và quy định của pháp luật về ký quỹ.

2. Ngân hàng nhận ký quỹ trích số tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê để thanh toán, bồi thường thiệt hại trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định 55/2013/NĐ-CP.

3. Ngân hàng nhận ký quỹ theo dõi việc sử dụng số tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp số dư tài khoản ký quỹ thấp hơn mức quy định, ngân hàng nhận ký quỹ phải thông báo cho doanh nghiệp cho thuê nộp bổ sung đầy đủ tiền ký quỹ theo quy định. Trong

thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiền được rút khỏi tài khoản ký quỹ, nếu doanh nghiệp cho thuê không bổ sung đầy đủ tiền ký quỹ, ngân hàng nhận ký quỹ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để có biện pháp xử lý.

4. Hàng quý, chậm nhất vào ngày 15 của tháng đầu quý sau, ngân hàng nhận ký quỹ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Nhà nước về tình hình nhận tiền ký quỹ kinh doanh cho thuê lại lao động trong hệ thống ngân hàng mình theo mẫu tại Phụ lục IV đính kèm Nghị định 55/2013/NĐ-CP.

Điều 5. Lãi suất tiền gửi ký quỹ và trả lãi tiền gửi ký quỹ

1. Doanh nghiệp cho thuê được ngân hàng nhận ký quỹ trả lãi cho số dư tiền gửi ký quỹ theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định về lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

2. Trên cơ sở thỏa thuận về lãi suất từ tiền ký quỹ được ghi trong hợp đồng ký quỹ giữa doanh nghiệp cho thuê và ngân hàng nhận ký quỹ, ngân hàng tính lãi cho số dư tiền gửi ký quỹ và trả cho doanh nghiệp cho thuê theo thỏa thuận.

Điều 6. Thủ tục rút tiền ký quỹ

1. Doanh nghiệp cho thuê khi có yêu cầu rút tiền ký quỹ để sử dụng trong các trường hợp quy định tại Điều 20 Nghị định 55/2013/NĐ-CP thực hiện thủ tục như sau:

a) Lập, gửi ngân hàng văn bản đề nghị và chứng từ rút tiền ký quỹ theo mẫu của ngân hàng nhận ký quỹ;

b) Xuất trình văn bản của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép doanh nghiệp cho thuê được rút tiền ký quỹ;

c) Xuất trình giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn) của người rút tiền ký quỹ là người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp cho thuê. Trường hợp người rút tiền là người được ủy quyền thì xuất trình thêm văn bản ủy quyền.

2. Ngân hàng nhận ký quỹ có trách nhiệm kiểm tra chứng từ rút tiền ký quỹ và các văn bản, giấy tờ cần thiết nêu trên, nếu hợp pháp, hợp lệ thì ngân hàng cho doanh nghiệp cho thuê thực hiện rút tiền ký quỹ.

Điều 7. Thủ tục hoàn trả tiền ký quỹ

1. Doanh nghiệp cho thuê khi có yêu cầu ngân hàng nhận ký quỹ hoàn trả tiền ký quỹ thực hiện thủ tục như sau:

a) Lập, gửi ngân hàng văn bản đề nghị và chứng từ hoàn trả tiền ký quỹ theo mẫu của ngân hàng nhận ký quỹ;

b) Xuất trình văn bản của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định tại Điều 19 Nghị định 55/2013/NĐ-CP;

c) Xuất trình giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn) của người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp cho thuê. Trường hợp người được ủy quyền thì xuất trình thêm văn bản ủy quyền.

2. Ngân hàng nhận ký quỹ có trách nhiệm kiểm tra chứng từ và các văn bản, giấy tờ cần thiết nêu trên, nếu hợp pháp, hợp lệ thì thực hiện hoàn trả tiền ký quỹ cho doanh nghiệp cho thuê.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm của đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Vụ Thanh toán có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo về tình hình nhận tiền ký quỹ kinh doanh cho thuê lại lao động của các ngân hàng nhận ký quỹ, định kỳ báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp thanh tra, kiểm tra tình hình quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê tại các ngân hàng theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~01~~ tháng ~~02~~ năm 2015.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại; Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp cho thuê lại lao động chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ PC, Vụ TT (5b).

K.T. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC



Nguyễn Toàn Thắng